

VỀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN SINH HOẠT VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ GIA ĐÌNH, XÃ HỘI TRUYỀN THỐNG TRONG NGÔI NHÀ NGƯỜI DAO ÁO DÀI TỈNH HÀ GIANG

PHẠM MINH PHÚC*

Người Dao Áo Dài (còn gọi là Dao Chàm, Dao Làn Tền, Dao Lèn Tiễn, Dao Bình Đầu...) là một trong những phân nhóm của người Dao ở Việt Nam¹. Nhóm tộc người này sinh sống chủ yếu ở các tỉnh vùng cao phía Bắc, như Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Lai Châu..., nhưng tập trung đông nhất ở tỉnh Hà Giang. Vấn đề nhà ở của họ mặc dù đã được đề cập trong cuốn *Văn hóa truyền thống người Dao ở Hà Giang* (Phạm Quang Hoan - Hùng Đình Quý (chủ biên), 1999), *Các dân tộc ở Hà Giang* (Lê Duy Đại - Triệu Đức Thanh (chủ biên), 2003), nhưng, có lẽ do giới hạn khuôn khổ của cả 2 cuốn sách, nên vấn đề mới chỉ đề cập đến ở mức độ khái quát, bước đầu. Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu sâu hơn những khía cạnh văn hóa - xã hội liên quan đến nhà ở của nhóm Dao Áo Dài là việc làm cần thiết.

Tuy nhiên, có một điểm cần lưu ý ở đây là, khác với các ngành xây dựng, kiến trúc, nghiên cứu kiến trúc dân gian của các tộc thiểu số về góc độ vật chất và kỹ, mỹ thuật, thì đối với ngành dân tộc học/nhân học và các ngành khoa học xã hội khác, khi nghiên cứu nhà ở dân gian, bên cạnh việc đề cập đến những "cái tạo nên ngôi nhà", thì chúng tôi chú ý nhiều hơn đến những "cái thuộc về ngôi nhà". Đó chính là lối sống, những cách thức tổ chức không gian sinh hoạt, những mối quan hệ xã hội và những phong tục, tập quán được chủ thể văn hóa thực hành trong quá trình dựng nhà và cả trong quá trình sinh sống trong ngôi nhà đó. Cách tiếp cận này được thể hiện rõ trong các công trình nghiên cứu nhân học về văn hóa ở, trong đó tiêu biểu là 2 tập sách: *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*

(Nguyễn Khắc Tụng, 1994 và 1996).

Bằng lối tiếp cận dân tộc học trong nghiên cứu về nhà ở như đã nói ở trên, chúng tôi xin đề cập đến vấn đề tổ chức không gian sinh hoạt và các mối quan hệ gia đình truyền thống trong ngôi nhà của người Dao Áo Dài tỉnh Hà Giang.

1- Tổ chức không gian sinh hoạt trong ngôi nhà

Hiện nay, người Dao Áo Dài ở tỉnh Hà Giang tồn tại 2 loại hình nhà, ở các huyện vùng cao phía Bắc là nhà đất trình tường mái lợp cỏ gianh (gần đây lợp ngói móc, ngói máng, tấm lợp phibrô xi-măng), ở các huyện vùng thấp và vùng cao phía Tây là nhà sàn mái lợp cỏ gianh, lá cọ (gần đây lợp ngói móc hoặc tấm lợp phibrô xi-măng). Chính vì sinh sống trong các loại hình nhà khác nhau nên việc tổ chức không gian sinh hoạt trong ngôi nhà của người Dao Áo Dài giữa các vùng có sự khác nhau, thể hiện tính đa dạng văn hóa trong nhóm tộc người này.

1.1- Mặt bằng sinh hoạt nhà sàn

Nhà sàn truyền thống của người Dao Áo Dài thường có 3 gian 2 chái hoặc 5 gian 2 chái. Công năng trong mỗi ngôi nhà sàn, nếu nhìn theo chiều thẳng đứng, được chia thành 3 phần: phần dưới gầm sàn là nơi nuôi, nhốt gia súc, gia cầm và để các loại công cụ lao động, phần trên mặt sàn là không gian cư trú và mặt bằng sinh hoạt chủ yếu của con người. Trên cùng là gác lửng trên quá giang, là nơi cất trữ, bảo quản dài hạn các loại giống ngũ cốc, lương thực, thực phẩm v.v.

Về cách thức tổ chức mặt bằng sinh hoạt của con người, ở giữa sàn nhà, có một thanh gỗ dài chạy dọc sàn nhà gọi là thanh "púng săng". Thanh này thực chất không có giá trị về mặt kỹ thuật, bởi nó không liên kết bất cứ một cấu kiện nào thuộc

* *Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam*

phần sàn với nhau, nhưng lại chia mặt sàn thành 2 phần hoàn toàn khác nhau, mà người Dao Áo Dài gọi là "phần trên" và "phần dưới" dù 2 phần cùng một bình độ với nhau.

Phần trên rộng hơn, là nơi có bàn thờ (gùng hom) ở gian giữa, sát đổ nối 2 cột quân hoặc sát với vách hậu của ngôi nhà (trước đây làm bằng một phen tre hoặc ván gỗ mỏng, nay nhiều gia đình thay bằng chiếc tủ thờ hoặc mặt tủ ly). Phía trước bàn thờ hay tủ thờ bao giờ cũng đặt một cái bàn nhỏ (đảm mây) để bày biện lễ vật và thắp hương mỗi khi cúng lễ. Sát vách hậu từ hai bên bàn thờ tỏa ra tới 2 góc nhà là nơi ngủ, nơi để hòm chứa y phục, trang sức và tiền bạc... của các thành viên trong gia đình (được hoặc không được ngăn cách với nhau bởi những tấm phen liếp). Phần dưới hẹp hơn, là phần mặt bằng có bếp, chạn bát, cối giã gạo, sàng sảy và đồ đạc.

Trong ngôi nhà của người Dao Áo Dài, không thấy có những quy định rõ ràng về trật tự chỗ ngủ của các thành viên trong gia đình như trong nhà người Thái ở Tây Bắc, nhưng buồng con trai, con dâu hay cháu trai, cháu dâu mới cưới thường được bố trí ở ngoài cùng, tức phần không gian ở góc ngôi nhà, càng tiến vào gần phía bàn thờ là chỗ ngủ của các con gái chưa lấy chồng, con trai chưa lấy vợ, và sát với bàn thờ là chỗ ngủ của cặp ông bà và bố mẹ. Người Dao Áo Dài ở xã Nam Sơn, Hoàng Su Phì cho biết, ngôi nhà - không gian che chở cho con người chính là khoang bụng của một con rồng. Hình ảnh con rồng được họ vẽ trên "chanh giàng", tức thanh gỗ dẹt hình chữ nhật bên dưới cây đòn nóc (như thượng lương trong ngôi nhà của người Việt). Và, họ quan niệm "chanh giàng" là dương, biểu tượng cho người cha trong gia đình, còn "púng săng" là âm, biểu tượng cho người mẹ trong gia đình. Con rồng trên "chanh giàng" đầu hướng về phía bên trái, đuôi hướng sang bên phải của ngôi nhà. Chính vì vậy, nếu gia đình có nhiều thế hệ, chỉ thế hệ cao nhất mới được ngủ ở gian bên trái liền kề với bàn thờ. Ngoài ra, cũng ở phần trên, nhưng thuộc phần chái vẩy của mỗi ngôi nhà, người ta thường làm một thùng gỗ to đựng thóc, được làm từ sát đất vượt lên khỏi mặt sàn khoảng 40cm.

Trong các bữa ăn hàng ngày, người Dao Áo Dài thường dọn mâm đặt ở phía ngoài của phần trên thuộc gian giữa. Cho đến nay, họ vẫn giữ tập quán, khi ăn cơm thì ông chủ nhà ngồi ở vị trí chính giữa, quay lưng lại bàn thờ, các thành viên khác trong gia

đình ngồi xung quanh; con dâu thường ngồi ngoài cùng để xới cơm cho các thành viên trong gia đình. Trường hợp con dâu không ngồi ở vị trí đó thì chỉ ngồi ở các vị trí không được kề sát với vị trí ngồi của bố hay anh chồng, để tỏ lòng kính trọng.

Phần dưới của gian giữa tính từ thanh "púng săng" trở ra. Sát mép thanh "púng săng", thuộc về 2 gian bên liền kề với gian giữa có 2 bếp kiếng mà người ta quan niệm là 2 quả thận của con rồng, được luân phiên sử dụng để nấu ăn hàng ngày hoặc sử dụng cùng một lúc khi gia đình có công việc lớn, là nơi các thành viên gia đình quây quần sum họp vào buổi tối, sau một ngày làm việc, đồng thời, cũng là nơi tiếp khách; ngoài cùng có "cầu" để dụng cụ nấu ăn, chạn bát và để các công cụ lao động nhỏ, đồ chế biến cám gạo... Ở chái bên phải nhà có thể có một hoặc 2 bếp lò để nấu cám lợn hàng ngày, nấu rượu hay nấu thức ăn mỗi khi gia đình có các công việc đại sự như cưới xin, ma chay, cấp sắc... và có lối ra chuồng lợn (bên dưới, sát cạnh găm sàn).

Phần dưới găm sàn ngôi nhà, nếu không có nhiều đá tảng lộ thiên, có thể san nền bằng phẳng, tận dụng diện tích rộng, sử dụng vào nhiều việc như: cày bừa, làm chuồng trâu, chuồng gà, vịt v.v. Ngoài ra, phía trên sàn nhà, bên dưới gác lửng còn có giàn bếp là nơi cất trữ các loại thực phẩm hết sức hiệu quả vì có thể giảm thiểu rất nhiều tình trạng ẩm mốc do được hong khói.

Dưới đây, chúng tôi giới thiệu mặt bằng sinh hoạt của một gia đình người Dao Áo Dài ở thôn Tham Vè, xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên, đó là mặt bằng sinh hoạt nhà ông Đặng Văn Châu (41 tuổi). Đây là gia đình "tứ đại đồng đường" với 9 nhân khẩu thuộc 4 thế hệ cùng chung sống với nhau.

1.2- Mặt bằng sinh hoạt nhà đất

Nhà đất trình tường của người Dao Áo Dài thường là nhà 3 gian, 2 mái, bít đốc, không có chái phụ như nhà sàn. Tuy là nhà đất, tường trình, nhưng tường nhà ít có tác dụng chịu lực mà trong các ngôi nhà đều có bộ khung cột và có cả sàn gác. Nếu như chỗ sinh hoạt và nghỉ ngơi của nhóm Dao Áo Dài ở nhà sàn chỉ ở trên sàn thì đối với nhóm Dao Áo Dài ở nhà đất trình tường, người ta không chỉ ở dưới đất mà còn ở cả trên sàn nếu gia đình đó đông người.

Phần mặt bằng sinh hoạt trên nền đất, về cơ bản có sự bố trí giống nhau giữa các địa phương: gian giữa là gian có bàn thờ, trước bàn thờ có một

chiếc bàn dùng bày biện lễ vật mỗi khi cúng ma, như cách bố trí trên nhà sàn. Tuy nhiên, nếu như có nơi người ta để bàn thờ sát vách tường hậu thì có nơi để bàn thờ sát đố nối từ 2 cột quân sang với nhau, dành phần không gian phía sau đố làm một phòng nhỏ cho đôi vợ chồng mới cưới ở. Đây là một điểm rất khác so với cách bố trí chỗ ở cho đôi vợ chồng mới cưới ở nhà sàn.

2- Các mối quan hệ xã hội thể hiện qua không gian sinh hoạt

2.1- Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình

Từ xưa tới nay, kiểu gia đình của người Dao Áo Dài là gia đình phụ hệ. Hiện nay, sinh sống trong các ngôi nhà phổ biến song song tồn tại 2 kiểu gia đình. Dạng thứ nhất, đó là kiểu gia đình hạt nhân, bao gồm một cặp vợ chồng và con cái chưa kết hôn của họ. Dạng thứ hai là, các gia đình hạt nhân mở rộng 3 thế hệ, bao gồm một cặp vợ chồng cùng con cái chưa kết hôn sống chung với ông, bà và có thể có cả những người anh em trai, gái chưa lấy vợ, lấy chồng. Trong một số ít trường hợp, ngôi nhà là nơi cư trú của hơn 3 đơn vị cặp vợ chồng, mà cặp vợ chồng thứ nhất thuộc thế hệ đầu tiên, 2 cặp vợ chồng còn lại thuộc thế hệ thứ 2, cùng các cháu của cặp vợ chồng thứ nhất và đôi khi có cả những người con trai, con gái chưa lấy vợ, lấy chồng của họ. Tuy nhiên, đây chỉ là kiểu gia đình tạm thời, bởi xu thế hiện nay là một khi trong một ngôi nhà có thêm đơn vị vợ chồng thứ 2 trở đi thuộc thế hệ thứ 2, thì người ta đã phải tính đến chuyện dựng thêm nhà mới và tách đôi vợ chồng này ra ở riêng cùng con nhỏ của họ thành một tiểu gia đình mới. Và, thường thì một trong hai người của cặp vợ chồng thuộc thế hệ thứ nhất (đôi vợ chồng già) lại tách ra theo ở cùng gia đình mới này để chăm nom cho những đứa cháu và trợ giúp các công việc khác cho đôi vợ chồng ra ở riêng. Và, đôi khi cũng gặp loại hình gia đình 3 thế hệ gồm bố mẹ, cặp vợ chồng con gái và những đứa cháu. Đây là trường hợp bố mẹ đã già mà không có con trai, người con rể ở hẳn bên nhà vợ và được thừa kế toàn bộ tài sản của gia đình vợ.

Có một điểm khá đặc biệt ở người Dao Áo Dài so với các dân tộc khác là, trong nhiều gia đình, ngoài những thành viên có quan hệ huyết thống và quan hệ kết hôn, còn các thành viên không có 2 mối quan hệ này, đó là những đứa con nuôi. Có thể nói, tục nhận con nuôi hay "mua con nuôi" theo cách nói của người Dao Áo Dài, khá phổ biến không chỉ ở nhóm tộc người này mà ở người Dao nói chung.

Theo một thống kê năm 2006 của Ban Lãnh đạo thôn Tham Vè, xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên, ở thôn này có 105 hộ gia đình thì có 24 hộ gia đình nhận con nuôi (chiếm tỉ lệ 22,85%). Người ta mua con nuôi bởi lý do: vợ chồng lấy nhau đã lâu mà không có con, sinh từ 2 con trở lên mà vẫn là con một bề. Kể từ khi có cuộc vận động thực hiện pháp lệnh dân số và kế hoạch hoá gia đình thì ngay sau khi sinh con thứ nhất, một số cặp vợ chồng đã mua con nuôi (nếu đã sinh con gái thì mua con trai, nếu sinh con trai thì mua con gái). Vậy, có một câu hỏi đặt ra là, tại sao lại có gia đình bán con? Lý do thứ nhất cũng là do sinh con một bề, vì vậy, bán đờ đi để mua con bề kia, lý do thứ hai là do sinh nhiều con, hoàn cảnh kinh tế của gia đình lại khó khăn nên bán bớt đi, và lý do quan trọng hơn là, bán con đi người ta không sợ con mình khổ, vì phong tục của người Dao không có sự phân biệt đối xử của bố mẹ giữa con đẻ với con nuôi. Con nuôi sau khi mua về, được gia đình khẩn báo và làm các thủ tục với ma tổ tiên để nhập họ của bố nuôi và từ đó trở đi, coi bố mẹ nuôi như bố mẹ đẻ của mình, nhưng đồng thời vẫn được phép qua lại thăm nom bố mẹ đẻ. Nói tóm lại, bố mẹ nuôi thương yêu và có trách nhiệm với con nuôi như con đẻ, con nuôi cũng thương yêu và có nghĩa vụ với bố mẹ nuôi như bố mẹ đẻ của mình, con đẻ dù trở thành con nuôi người ta nhưng vẫn được phép giữ quan hệ tình cảm. Xin lấy một ví dụ là trường hợp gia đình ông Bàn Văn Thạch ở thôn Tham Vè, xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên, để minh họa cho việc tách hộ và các mối quan hệ giữa các thành viên trong một gia đình nhận con nuôi sống chung dưới một mái nhà của người Dao Áo Dài. Ông Bàn Văn Thạch (sinh năm 1963), năm 1977, được bố mẹ tổ chức đám cưới với người vợ là bà Bàn Thị Soóng (sinh năm 1957) ở cùng thôn. Năm 1980, vợ chồng ông Thạch sinh được một người con gái là Bàn Thị Phổ, năm 1982, vợ chồng ông và đứa con nhỏ được gia đình làm nhà, cho ra ở riêng vì người em trai của ông Thạch lúc đó cũng đã lấy vợ và có con. Tới năm 1988, do không sinh thêm được người con nào, ông Thạch mua một người con nuôi là Bàn Văn Kiểm (sinh năm 1977), là con của một gia đình nghèo, có đông con, ở thôn Thác Hùng cùng xã, với giá 50 đồng bạc trắng. Năm 1989, ông Thạch làm lễ cấp sắc² (ay man cháy sáy) - cho Bàn Văn Kiểm và năm 1992, lấy vợ thứ nhất cho anh này. Tới năm 1995, vợ chồng anh Kiểm vẫn chưa có con, ông Thạch lại cho "con trai" 30 đồng

bạc trắng để mua con nuôi là Bàn Văn Đàm (sinh năm 1990) ở cùng thôn. Năm 1998, vợ chồng Kiểm sinh thêm được một con trai, nhưng thật không may, cũng năm đó, sau khi sinh con vài tháng, trên đường đi rừng về, qua suối trên cây cầu tre dân sinh, người con dâu thứ nhất của ông Thạch không may xảy chân, bị nước lũ cuốn trôi và chết đuối. Năm 1999, ông Thạch lại mua con dâu thứ 2, tức là lấy vợ thứ 2 cho "con trai" là Bàn Thị Lan sinh năm 1980 (đã có một đời chồng, chưa có con, là em họ, con chú ruột của vợ ông Thạch). Năm 2001, vợ chồng Kiểm - Lan sinh một bé trai. Năm 2002, con gái của vợ chồng ông Thạch là Bàn Thị Phổ đi lấy chồng ở cùng thôn. Năm 2003, vợ chồng Kiểm - Lan bán đứa con trai cho vợ chồng người anh chồng của Bàn Thị Phổ để làm con nuôi. Năm 2004, vợ chồng Kiểm - Lan sinh thêm một bé gái. Cuối năm 2008, một câu chuyện không may khác xảy ra, ông Thạch bị mắc một căn bệnh hiểm nghèo, phải xuống Hà Nội chữa trị và sau đó đã qua đời. Trong suốt thời gian này, anh Kiểm đã chăm sóc "bố đẻ", lo làm đám ma rồi hỏa thiêu và mai táng bố theo phong tục của người Dao Áo Dài đúng với bổn phận của một người con trai như những người con trai ở tất cả các gia đình khác với bố mẹ đẻ thực thụ của họ.

Trong gia đình người Dao Áo Dài, chủ gia đình là người đàn ông. Mặc dù, hầu như trong các công việc của gia đình đều có sự tham gia ý kiến của người phụ nữ và những đứa con, nhưng người chồng, người cha có vai trò quan trọng trong các công việc liên quan đến lập kế hoạch làm ăn, dựng nhà cửa, cúng bái, giáo dục con trai, mua bán gia súc và những đồ dùng có giá trị trong nhà, giao tế với bên ngoài. Phụ nữ là người đóng vai trò chính trong việc nội trợ và giáo dục con gái.

Trong ngôi nhà người Dao Áo Dài, không chỉ có tính chất phụ hệ mà quan hệ thứ bậc cũng thể hiện rõ. Trong công việc hàng ngày, người vợ thường phải nghe theo lời chồng, con cái nghe lời bố mẹ, em nghe lời anh chị. Trong quan hệ ứng xử giữa bố chồng với con dâu, giữa mẹ vợ và con rể cũng có những khác biệt nhất định. Con dâu trước đây không được ngồi ăn chung mâm với bố chồng, con rể không ngồi cùng mâm với mẹ vợ. Hiện nay, con dâu có thể ngồi ăn chung mâm cơm với bố chồng, nhưng không bao giờ được ngồi cạnh và bao giờ cũng ở vị trí thấp hơn. Tuy nhiên, có một vấn đề cần lưu ý là, chủ nhà bao giờ cũng là người đàn ông,

nhưng không phải bao giờ cũng là người ông lớn tuổi nhất trong gia đình và cũng không phải bao giờ cũng là người đứng tên chủ hộ trong sổ hộ khẩu gia đình. Có nhiều trường hợp, do kinh tế gia đình sa sút, gặp nhiều hoạn nạn, tai ương, người bố hay người đàn ông lớn tuổi nhất trong gia đình chuyển quyền đứng tên chủ nhà cho người trai đã lấy vợ. Và để chuyển quyền đứng tên chủ nhà như thế này, người ta chỉ cần mời thầy cúng về làm lễ để khẩn báo và xin phép ma bàn thờ, ma tổ tiên, ma quản lý đất đai, trông coi gia súc, gia cầm... của gia đình.

Tính chất phụ hệ trong gia đình người Dao Áo Dài còn thể hiện trong việc phân chia tài sản. Trừ trường hợp gia đình không có con trai, lấy rể thay cho con trai (sau hôn nhân, người chồng cư trú ở bên vợ) được hưởng toàn bộ nhà cửa và tài sản. Các trường hợp khác, chỉ con trai mới được chia nhà cửa bố mẹ làm cho và các phần tài sản khác (được chia công bằng như nhau), còn con gái hầu như chỉ được chia của hồi môn là quần áo và trang sức khi đi lấy chồng. Theo tập quán người Dao Áo Dài, bố mẹ thường ở với con trai út, do đó, riêng người con trai út được hưởng phần tài sản nhiều hơn, đúng với câu thành ngữ "giàu út nhờ, khó út chịu".

2.2- Quan hệ giữa thành viên trong gia đình với cộng đồng

Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình với cộng đồng ở đây được hiểu là mối quan hệ giữa các thành viên sống trong một ngôi nhà với những thành viên sống trong các ngôi nhà khác trong làng và ở mức độ xa hơn là, những thành viên ở ngoài cộng đồng làng. Trong mối quan hệ với những thành viên trong làng, thì trước tiên là quan hệ với những người có quan hệ huyết thống, quan hệ họ hàng, quan hệ thông gia, quan hệ thầy trò cấp sắc, quan hệ "bố mẹ" với các "con quan làng". Đây thường là những mối quan hệ đặc biệt, tin tưởng lẫn nhau, chia sẻ với nhau niềm vui, niềm hạnh phúc gia đình, giúp đỡ lẫn nhau khi khó khăn, ốm đau, hoạn nạn. Quan hệ thứ hai đó là, quan hệ láng giềng với những thành viên sống ở những ngôi nhà bên cạnh. Nhìn chung, đây cũng là những mối quan hệ tốt đẹp "tối lửa tắt đèn" có nhau trong cuộc sống hàng ngày và đối công lao động với nhau trong vụ cấy, mùa gặt hái. Tiếp đến là quan hệ với những thành viên khác trong làng. Đây là mối quan hệ cộng đồng trong các hoạt động chung của làng, đặc biệt là trong những nghi lễ tín ngưỡng như

cúng miếu làng đầu xuân, cúng cầu mùa v.v. Nếu một gia đình trong làng tổ chức dựng nhà, cưới xin, cấp sắc, ma chay, hầu như đều có sự chung tay giúp sức người, sức của dù ít hay nhiều của các gia đình khác trong làng. Trong việc dựng nhà, mùa vụ, thì giúp sức theo kiểu đổi công, khi có đám tang thì giúp ống gạo, bó hương, đi chặt củi để hỏa thiêu người chết v.v. Với những người ngoài làng, kể cả có quan hệ họ hàng, thông gia hay không, người Dao Áo Dài cũng đều trân trọng, quý mến, đặc biệt là khách ở xa đến thăm gia đình.

Trong mỗi ngôi nhà người Dao Áo Dài trước đây, như đã nói, đều có 2 cái bếp bên dưới thành "púng săng". Khi có khách đến chơi, người ta có thể dùng cả 2 bếp hoặc một trong cái bếp này. Nếu dùng cả 2 bếp thì bếp bên trái của ngôi nhà thường là nơi đun nước pha trà đồng thời là nơi tiếp khách. Nếu là khách nam thì chủ nhà hoặc những người đàn ông trong nhà tiếp khách. Nếu là khách nữ thì người tiếp khách là bà chủ nhà. Khi tiếp khách, chủ nhà ngồi ở phía trên, ở vị trí chính của bếp, khách ngồi 2 bên cạnh bếp và phía đối diện. Nếu đông khách, thì trước tiên những vị trí ở 2 bên bếp dành cho khách nam, khách nữ ngồi bên dưới; và nếu không đủ chỗ quanh bếp thì khách nữ ngồi ngoài, ở khoảng không gian giữa cột cái và cột quân. Nếu khách quý như họ hàng thân thiết là người vai trên, thông gia, bạn bè ở xa, thường được chủ nhà mời lên ngồi ở phía trên thành "púng săng" cùng với chủ nhà. Khách đến nhà, trước tiên được gia chủ đun nước, pha trà mời uống, mời hút thuốc lào và tiếp chuyện. Nếu khách nam là khách quý thường được chủ nhà vê thuốc bỏ vào nõ điếu rồi mới đưa điếu mời hút. Trong trường hợp làm cơm mời khách thì vị trí trang trọng nhất để dọn mâm là phần không gian ở phía trên gian giữa, gần với bàn thờ. Và cũng như khi ngôi tiếp khách ở bếp, ông chủ thường ngồi ở chính giữa, phía trên, giáp với bàn thờ, khách được mời ngồi cạnh 2 bên ông chủ. Nếu có đông khách có thể dọn mâm ở các gian bên và gian bên dưới, nhưng bao giờ cũng theo nguyên tắc, khách quý, người lớn tuổi được mời ngồi ở mâm trên hay ở phía trên. Tuy nhiên, cũng có trường hợp khách được mời ngồi ở vị trí trang trọng ở chính giữa phía trên, đó là trường hợp khách chính là ông bố của chủ nhà đang sống ở ngôi nhà khác, hay ông thầy cấp sắc, thầy cúng đến giúp cúng ma cho chủ nhà, bố quan làng của chủ nhà.

Có thể nói, người Dao Áo Dài rất mến khách, không chỉ những khách quý ở xa, mà kể cả những khách bình thường là hàng xóm, người làng đến nhà chơi hay có công việc gì cần trao đổi, nếu gặp bữa cơm thì chủ nhà đều sai vợ con, lấy bát đũa, rót rượu và mời khách dùng dù nhiều hay ít. Quan sát tham dự của chúng tôi ở nhiều nơi đều cho thấy, đối với những đối tượng khách này, hầu như họ cũng không từ chối lời mời của chủ nhà.

Trong những trường hợp nhà có công việc như cưới xin, cấp sắc, ma chay, lên nhà mới... và có đông khách mời đến ăn uống, thì vị trí phía trên vẫn là của khách nam, những mâm cơm rượu đặt ở phía trên thường dành để mời những khách quan trọng hoặc khách nam, đặc biệt mâm cơm ở gian giữa, gần bàn thờ dành cho những người quan trọng nhất như thầy cúng, quan làng, người lớn tuổi. Trong đám ma, thì vợ con, cháu chắt trong gia đình của người chết còn không được phép bước lên trên thành "púng săng", cũng là vị trí đặt quan tài, để thể hiện sự kính trọng với người chết và các "thầy tạ" giúp gia đình cúng ma cho người chết đứng ở vị trí phía trên, trước bàn thờ và sau quan tài người chết.

3- Kết luận

Người Dao Áo Dài cư trú trong các loại hình nhà ở khác nhau là nhà sàn và nhà đất trình tường, vì vậy, trong cách tổ chức không gian sinh hoạt của con người sống trong ngôi nhà vừa có những nét riêng, nhưng cũng có nhiều nét tương đồng với nhau.

Dù ở trong loại hình nhà nào, đối với người Dao Áo Dài, trên mặt bằng sinh hoạt, nếu xét theo chiều ngang thì gian giữa là gian quan trọng nhất, nếu xét theo chiều dọc thì phần trên, cũng là phía có bàn thờ quan trọng hơn. Ở đây, trung tâm không gian trong ngôi nhà là gian giữa, phía trên, nơi tôn kính, thờ phụng tổ tiên và các loại ma nhà. Gian này cũng là nơi bố trí chỗ ngồi cho những vị khách quý, khách quan trọng mỗi khi gia đình có việc. Tính chất quan trọng trong không gian sinh hoạt giảm dần ra 2 bên và từ trên xuống dưới.

Không chỉ có tính chất tương trưng trong cách tổ chức không gian sinh hoạt ở ngôi nhà, trong quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình với cộng đồng xã hội rộng lớn hơn, cũng có thể thấy rõ mối quan hệ tôn ty theo thứ bậc trên dưới giữa các thế hệ, đặc biệt là quan hệ trọng nam, mến khách. Điều đó cho thấy, xã hội của người Dao Áo Dài cũng đã

ảnh hưởng rất sâu đậm những tư tưởng của đạo Khổng và trong chừng mực nào đấy, giúp cho xã hội của họ tương đối ổn định so với một số tộc người khác.

P.M.D

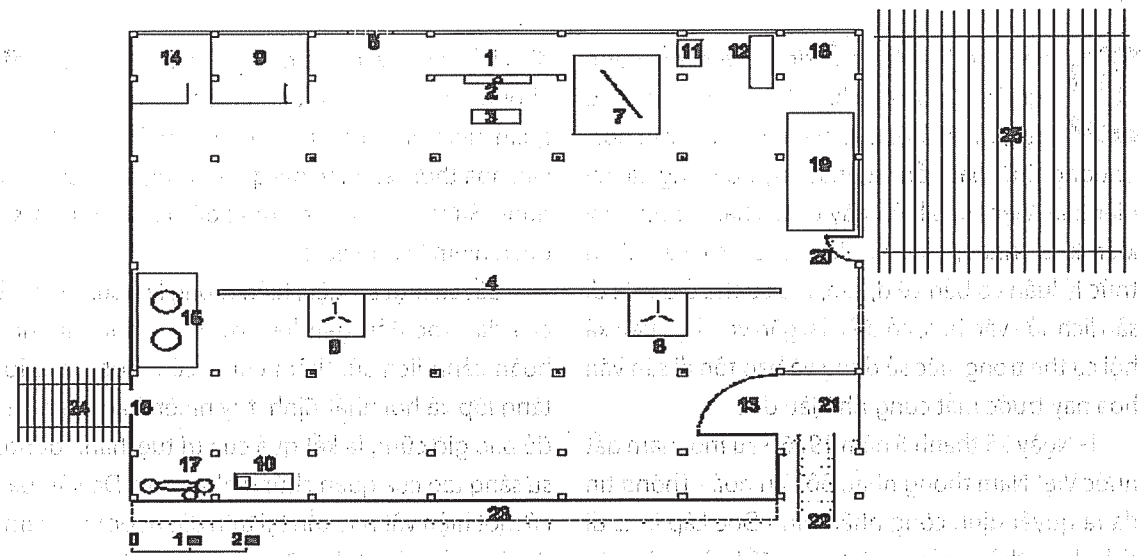
Tài liệu tham khảo:

- 1- Lê Duy Đại - Triệu Đức Thanh (chủ biên), *Các dân tộc ở Hà Giang*, 2003, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
- 2- Bế Viết Đăng - Nguyễn Khắc Tụng - Nông Trung - Nguyễn Nam Tiến, *Người Dao ở Việt Nam*, 1971, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- 3- Phạm Quang Hoan - Hùng Đình Quý (chủ biên), *Văn hóa truyền thống người Dao ở Hà Giang*, 1999, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

- 4- Nguyễn Khắc Tụng, *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam (tập I)*, 1994, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hà Nội.
- 5- Nguyễn Khắc Tụng, *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam (tập II)*, 1996, Nxb. Xây dựng, Hà Nội.
- 6- Nguyễn Khắc Tụng, "Nhà ở của người Dao - xưa và nay", *Tạp chí Dân tộc học*, số 2, 1996, tr. 34 - 40.

Chú thích:

- 1- Mặc dù có nhiều tên gọi khác nhau, nhưng những kết quả nghiên cứu gần đây cho biết, người Dao có 7 phân nhóm chính là: Dao Đỏ, Dao Tiền, Dao Quần Chẹt, Dao Thanh Phán, Dao Quần Trắng, Dao Thanh Y và Dao Áo Dài.
- 2- Một dạng lễ thành đình. Có trải qua nghi lễ này, được cấp sắc mới được coi là người lớn, mới được làm thầy cúng và khi chết mới được nhận tổ tiên.



Mặt bằng sinh hoạt nhà ông Văn Châu (người Dao Áo Dài) thôn Tham Vệ, xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên

Chú thích:

- | | | |
|---------------------------------------|--|---|
| 1. Chỗ để rượu, đồ lặt vặt | 2. Bàn thờ | 3. Bàn gỗ để cúng ma |
| 4. Thanh "púng săng" | 5. Cửa sổ | 6. Bếp đun |
| 7. Giường ngủ của bà mẹ chủ nhà | 8. Bếp khách và nấu ăn hằng ngày | 9. Phòng ngủ vợ chồng con trai cả và cháu nội |
| 10. Máy xay gạo | 11. Nơi để các hòm gỗ xếp chồng lên nhau | 12. Tủ gỗ đựng đồ |
| 13. Cửa chính ra vào nhà | 14. Buồng ngủ vợ chồng con trai út và cháu nội | 15. Bếp lò đôi dùng nấu cám lợn, nấu rượu... |
| 16. Cửa phụ ra sân nước và cho lợn ăn | 17. Cối giã, giần, sàng, chõ, đồ xôi... | 18. Buồng ngủ vợ chồng chủ nhà |
| 19. Tủng gỗ đựng thóc | 20. Cửa ra sân phơi | 21. Chiếu nghỉ |
| 22. Cầu thang lên nhà | 23. "Sàn lửng" để dụng cụ làm bếp, bát đũa... | 24. Sân nước, nối với ta-luy đường để tiện lên rừng |
| 25. Sân phơi | | |